| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984

Số căn cước: 036084012904 cấp ngày 03/9/2024.

- ***Bị đơn***: Chị **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1984

Số căn cước: 030184012224 cấp ngày 03/9/2024.

Cùng nơi ĐKHKTT: Chung cư N, phường H, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện nay tại: Tổ dân phố Đ, xã G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Hồng T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đ và chị T thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 20/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Đan T1, sinh ngày 13/9/2014. Khi ly hôn Anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận:

+ Chị T là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Gia H và cháu Nguyễn Lê Đan T1 đến khi hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Anh Đ là bố có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 7.500.000 đồng/tháng/con đến khi hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.***

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Anh Đ và chị T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Anh Đ và chị T không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Đ chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000815 ngày 15/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định - Nay là xã V, tỉnh Ninh Bình (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2012, quyển số 04 do UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định - Nay là xã V, tỉnh Ninh Bình chứng nhận ngày 03/02/2012);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang Dũng**